

Số: 179/2026/QĐST-VDS

Ninh Bình, ngày 27 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NINH BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thúy Nga.

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 102/2026/TLST-VDS ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”.

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 88/2026/QĐST-VDS ngày 18 tháng 8 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Vũ Thị L, sinh ngày 04/6/1960; CCCD số: 0360160003224, cấp ngày 03/4/2021; nơi cư trú: Thôn N, xã C, tỉnh Ninh Bình. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự:* Chị Vũ Thị M, sinh ngày 12/9/1986; CCCD số: 036186019757 cấp ngày 19/8/2021; nơi cư trú: Thôn N, xã C, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Vũ Văn K, sinh ngày 25/11/1988; CCCD số: 036088004266 cấp ngày 10/7/2023; nơi cư trú: Thôn N, xã C, tỉnh Ninh Bình. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, trong quá trình tố tụng, người yêu cầu là bà Vũ Thị L trình bày:

Bà Vũ Thị L có chồng là ông Vũ Văn T (sinh năm 1962, chết năm 2020). Quá trình chung sống, bà và ông T có 02 người con chung là chị Vũ Thị M và

anh Vũ Văn K. Khi sinh ra, chị M phát triển không bình thường, không nhận thức được như những đứa trẻ cùng trang lứa. Khi lớn lên, do nhận thức chậm nên chị M không đi học, chị hay bỏ nhà đi lang thang, nói năng hoặc có hành vi mất kiểm soát, chửi bới người khác không có lý do, sống phụ thuộc vào sự chăm sóc của người thân trong gia đình, vấn đề vệ sinh cá nhân chị M không chủ động được. Hiện chị M được Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, tỉnh Ninh Bình cấp Giấy xác nhận khuyết tật và hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

Về tiền sử bệnh tật trong gia đình, bố chị M là ông Vũ Văn T có biểu hiện thần kinh tương tự như chị M, năm 2020 ông T chết vì bệnh tật.

Do kinh tế khó khăn, gia đình bà L chưa cho chị M đi khám và chữa bệnh ở đâu, đến nay chị M vẫn có biểu hiện bệnh tâm thần. Để đảm bảo quyền lợi cho chị M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà L đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố chị Vũ Thị M bị mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định bà là người giám hộ cho chị M theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn K trình bày:

Anh là em ruột của chị Vũ Thị M đồng thời là con đẻ của bà Vũ Thị L và ông Vũ Văn T. Anh nhất trí với đơn trình bày của bà L về quá trình phát bệnh, các biểu hiện bệnh của chị M. Anh đồng ý với yêu cầu của bà L đề nghị Tòa án xem xét giải quyết tuyên bố chị Vũ Thị M bị mất năng lực hành vi dân sự và xác định bà Vũ Thị L là người đại diện hợp pháp cho chị M theo quy định pháp luật.

Tại các bản nhận xét của các hộ hàng xóm liền kề là ông Vũ Trí K1, sinh năm 1985 và ông Vũ Trọng K2, sinh năm 1961 trình bày: Chị M từ khi sinh ra đã phát triển chậm, thần kinh không ổn định, hay đi lang thang, không nhận thức, không kiểm soát được hành vi của mình và đang hưởng trợ cấp khuyết tật.

Bà Vũ Thị D, Trưởng thôn N, xã C, tỉnh Ninh Bình trình bày: chị M là đối tượng đang hưởng trợ cấp hàng tháng vì thần kinh không ổn định, mất khả năng nhận thức trong mọi vấn đề và không kiểm soát được hành vi của bản thân.

Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án đã có quyết định trưng cầu giám định tại V về khả năng nhận thức điều khiển hành vi của chị Vũ Thị M. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 267/KLGĐ ngày 14/8/2026 của V kết luận: Tại thời điểm giám định chị Vũ Thị M bị bệnh Chậm phát triển tâm thần nặng, theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh F72. Tại thời điểm giám định chị Vũ Thị M mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình tại phiên họp:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã

thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 69, 70, 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 22, 46, 47, 48, 49, 53, 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự; các Điều 367, 369, 372, 376, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; đề nghị Toà án: Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Vũ Thị L. Tuyên bố chị Vũ Thị M là người mất năng lực hành vi dân sự. Xác định bà Vũ Thị L là người giám hộ đương nhiên cho chị Vũ Thị M. Về lệ phí dân sự sơ thẩm, miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho bà Vũ Thị L do là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình tại phiên họp. Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Vũ Thị L yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Vũ Thị M có nơi cư trú tại thôn N, xã C, tỉnh Ninh Bình là người bị mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 27; Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình.

Bà L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn K đã được triệu tập họp lệ và đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp. Xét thấy bà L và anh K đã có lời khai tại Tòa án, việc vắng mặt của bà L và anh K không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự.

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung: Theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, bà Vũ Thị L có chồng là ông Vũ Văn T (ông T chết năm 2020 vì bệnh tật, khi còn sống ông T có bệnh biểu hiện về thần kinh). Bà L và ông T có 02 con chung là chị Vũ Thị M và anh Vũ Văn K. Khi sinh ra, chị M phát triển không bình thường, không nhận thức được như những đứa trẻ cùng trang lứa. Khi lớn lên, do nhận thức chậm nên chị M không đi học, hay bỏ nhà đi lang thang, có lời nói và có hành vi mất kiểm soát, chửi bới người khác không có lý do, sống phụ thuộc vào sự chăm sóc của người thân trong gia đình. Hiện chị M được UBND xã C, tỉnh Ninh Bình cấp Giấy xác nhận khuyết tật và hưởng

trợ cấp xã hội hàng tháng. Do kinh tế khó khăn, gia đình bà L chưa cho chị M đi khám và chữa bệnh ở đâu, đến nay chị M vẫn có biểu hiện bệnh tâm thần nên bà L yêu cầu Toà án tuyên bố chị M là người mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi chị Vũ Thị M. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 267/KLGD ngày 14/8/2026 của V kết luận: Tại thời điểm giám định chị Vũ Thị M bị bệnh Chậm phát triển tâm thần nặng, theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh F72. Tại thời điểm giám định chị Vũ Thị M mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, yêu cầu của bà Vũ Thị L về việc tuyên bố chị Vũ Thị M mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Về yêu cầu xác định người giám hộ cho chị Vũ Thị M: Bố chị M là ông Vũ Văn T đã chết, mẹ đẻ chị M là bà Vũ Thị L hiện còn sống và đang trực tiếp chăm sóc chị M. Xét thấy bà L có đầy đủ điều kiện để làm người giám hộ được quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự năm 2015; anh Vũ Văn K là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến nhất trí để bà L là người đại diện cho chị M.

Căn cứ Điều 49, khoản 3 Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015, xét thấy bà Vũ Thị L đủ điều kiện là người giám hộ. Do đó, Tòa án xác định bà Vũ Thị L là người giám hộ cho chị Vũ Thị M.

[5] Về chi phí giám định: Bà Vũ Thị L nhận nộp chi phí giám định, anh Vũ Văn K là con đẻ đã thay bà Liên thanh T1 xong toàn bộ chi phí và không yêu cầu thêm.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu bà Vũ Thị L là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn lệ phí giải quyết việc dân sự. Căn cứ quy định khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho bà Vũ Thị L.

[7] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại các Điều 371 và 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 2 Điều 367, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 22; khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48; Điều 49; khoản 3 Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị L.

1.1. Tuyên bố chị Vũ Thị M, sinh ngày 12/9/1986; CCCD số: 036186019757 cấp ngày 19/8/2021; nơi cư trú: Thôn N, xã C, tỉnh Ninh Bình là người mất năng lực hành vi dân sự.

1.2. Chỉ định bà Vũ Thị L, sinh ngày 04/6/1960; CCCD số: 0360160003224, cấp ngày 03/4/2021; nơi cư trú: Thôn N, xã C, tỉnh Ninh Bình là người giám hộ cho chị Vũ Thị M theo quy định pháp luật.

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho bà Vũ Thị L.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Vũ Thị L và anh Vũ Văn K có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 9 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Cổ Lễ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phạm Thúy Nga